

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~757~~/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày ~~17~~ tháng 1 năm 2017

V/v báo cáo biên chế, quỹ
tiền lương năm 2016

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 23-KL/TW ngày 29/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về “Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”; căn cứ chương trình làm việc của Ban chấp hành Trung ương khóa XII tại văn bản số 06-CTr/TW ngày 16/3/2016; để có cơ sở xây dựng giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương trình cấp có thẩm quyền, đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, báo cáo về biên chế, quỹ tiền lương và nguồn đảm bảo tiền lương năm 2016 theo biểu đính kèm, gửi Bộ Tài chính trước ngày 28/02/2017.

Bộ Tài chính xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận: *Ư*

- Như trên;
- Vụ HCSN, Vụ I, Vụ TCNH;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (P.D.Kiên, 150 bản).

**KT-BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Huỳnh Quang Hải

BIÊN CHẾ, QUỸ LƯƠNG NĂM 2016
(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO HOẶC PHÉ DUYỆT NĂM 2016 (1)	BIÊN CHẾ THỰC CÔ MẬT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2016 (1)	QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2016 (1)				NGUỒN BẢO ĐẢM QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2016 (1)			
				TỔNG CỘNG (2)	LƯƠNG THEO NGẠCH, BẠC CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG (3)	CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, KPCĐ	TỔNG CỘNG	BAO GỒM		
									NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG; PHÍ, LỆ PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI VÀ NGUỒN THU HỢP PHÁP KHÁC	PHẦN SỬ DỤNG ĐỂ BẢO ĐẢM TIỀN LƯƠNG	TỶ LỆ SỬ DỤNG (4)
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+12	10	11	12
	TỔNG CỘNG										
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ										
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề										
a	Sự nghiệp giáo dục										
b	Sự nghiệp đào tạo, dạy nghề										
2	Sự nghiệp y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình										
3	Sự nghiệp khoa học và công nghệ										
4	Sự nghiệp văn hoá thông tin										
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin										
6	Sự nghiệp thể dục thể thao										
7	Sự nghiệp bảo đảm xã hội										
8	Sự nghiệp môi trường										
9	Sự nghiệp kinh tế										
10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể										
	- Quản lý hành chính Nhà nước										
	- Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội										
	- Đối với đối tượng hợp đồng 68 không kỳ hạn										
II	CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH. CÔNG CHỨC CẤP XÃ										
III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN VÀ TÒ DÂN PHỐ										
IV	CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC										
V	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP										
	+ Cấp tỉnh										
	+ Cấp huyện										
	+ Cấp xã										
VI	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY										
	+ Ủy viên cấp tỉnh										
	+ Ủy viên cấp xã										

Ghi chú:

(1) Không bao gồm đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên.

(2) Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương thực tế năm 2016 (4 tháng mức lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng, 8 tháng mức lương cơ sở 1,21 triệu đồng/tháng).

(3) Chi tiết theo Biểu số 2b.

(4) Tỷ lệ giữa phần sử dụng để bảo đảm tiền lương so với tổng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; phí và lệ phí được để lại và các nguồn thu hợp pháp khác.

Ngày...tháng...năm....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG NĂM 2016
(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG (1)	Trong đó									
			PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PHỤ CẤP THU HÚT	PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÂU NĂM	PHỤ CẤP CÔNG VỤ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐẢNG	PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ	PHỤ CẤP ...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG											
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ											
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề											
a	Sự nghiệp giáo dục											
b	Sự nghiệp đào tạo, dạy nghề											
2	Sự nghiệp y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình											
3	Sự nghiệp khoa học và công nghệ											
4	Sự nghiệp văn hoá thông tin											
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn											
6	Sự nghiệp thể dục thể thao											
7	Sự nghiệp bảo đảm xã hội											
8	Sự nghiệp môi trường											
9	Sự nghiệp kinh tế											
10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể - Quản lý hành chính Nhà nước - Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội - Đối với đối tượng hợp đồng 68 không kỳ hạn											
II	CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, CÔNG CHỨC CẤP XÃ											
III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN VÀ TÓ DÂN PHỐ											
IV	CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC											
V	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HỌND CÁC CẤP + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã											
VI	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY + Ủy viên cấp tỉnh + Ủy viên cấp xã											

Ghi chú:
(1) Không bao gồm đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên

Ngày.....tháng.....năm....
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....
(Ký tên, đóng dấu)

QUỸ LƯƠNG THEO MỨC TIỀN LƯƠNG CƠ SỞ 1,21 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG (TÍNH ĐỦ 12 THÁNG)

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	QUỸ TIỀN LƯƠNG (1)			
		TỔNG CỘNG	LƯƠNG THEO NGẠCH, BẠC CHỨC VỤ	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, KPCĐ
1	2	3=4+5+6	4	5	6
	TỔNG CỘNG				
I	KHU VỰC HCSCN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ				
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề				
a	Sự nghiệp giáo dục				
b	Sự nghiệp đào tạo, dạy nghề				
2	Sự nghiệp y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình				
3	Sự nghiệp khoa học và công nghệ				
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin				
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
6	Sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Sự nghiệp bảo đảm xã hội				
8	Sự nghiệp môi trường				
9	Sự nghiệp kinh tế				
10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể				
	- Quản lý hành chính Nhà nước:				
	- Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội				
	- Đối với đối tượng hợp đồng 68 không kỳ hạn				
II	CÁN BỘ CHUYỂN TRÁCH, CÔNG CHỨC XÃ				
III	CÁN BỘ KHÔNG CHUYỂN TRÁCH CẤP XÃ, TRÊN VÀ TỎ DÂN PHỐ				
IV	CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẢ NGHI VIỆC				
V	HOẠT ĐỘNG PHÍ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP				
	+ Cấp tỉnh				
	+ Cấp huyện				
	+ Cấp xã				
VI	PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CẤP ỦY				
	+ Ủy viên cấp tỉnh				
	+ Ủy viên cấp xã				

Ghi chú:

(1) Không bao gồm đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và căn cứ số liệu biên chế, quỹ lương tại thời điểm 31/12/2016.

Ngày...tháng...năm...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ:...

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP THU NHẬP, TIỀN LƯƠNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2014
(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ năm 01/01/2014)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ BIÊN CHẾ		QUY TIỀN LƯƠNG	TRONG ĐÓ			TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM THEO CƠ CHẾ TỰ CHỌN (1)	TỔNG THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG
		BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO	BIÊN CHẾ CÓ MẬT THỜI ĐIỂM 31/12/2014		LƯƠNG THEO NGẠCH, BẠC, CHỨC VỤ	CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG	CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH BHYT-KPCĐ		
1	2	3	4	5=3+4+5	6	7	8	9	10=3+10
	TỔNG CỘNG								
I	Bắt buộc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh và cấp huyện								
1	Cán bộ, công chức trong chi (tổ) biên chế								
2	Người lao động làm việc theo hợp đồng (theo Nghị định số 68/2006/NĐ-CP)								
II	Bắt buộc hưởng lương trong đơn vị sự nghiệp								
1	Đơn vị sự nghiệp công tư hữu đảm chỉ thường xuyên và chỉ đầu tư								
a)	Số lượng đơn vị sự nghiệp								
b)	Số lượng người lao động								
-	Công chức								
-	Viên chức								
-	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt								
2	Đơn vị sự nghiệp công tư hữu đảm chỉ thường xuyên								
a)	Số lượng đơn vị sự nghiệp								
b)	Số lượng người lao động								
-	Công chức								
-	Viên chức								
-	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt								
3	Đơn vị sự nghiệp công tư hữu đảm chỉ phần chỉ thường xuyên								
a)	Số lượng đơn vị sự nghiệp								
b)	Số lượng người lao động								
-	Công chức								
-	Viên chức								
-	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt								
4	Đơn vị sự nghiệp công tư hữu đảm chỉ phần chỉ thường xuyên								
a)	Số lượng đơn vị sự nghiệp								
b)	Số lượng người lao động								
-	Công chức								
-	Viên chức								
-	Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt								
III	Bắt buộc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội cấp xã								
1	Cán bộ, công chức cấp xã								
2	Người lao động không chuyển trình ở cấp xã								
3	Người lao động không chuyển trình ở thôn và tổ dân phố								

Chú ý:

(1) Tiền lương tăng thêm do cơ quan, đơn vị thực hiện theo chế độ khoán, tự chủ và tổ chức về tiền lương công (theo quy định của cấp có thẩm quyền (tổ chức)).

Ngày... tháng... năm...
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....
 (Ký tên, đóng dấu)